

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Tô Quang T. Sinh năm 1983.

Bị đơn: Chị Đàm Thị H. Sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Quang T và chị Đàm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Tô Quang T và chị Đàm Thị H thoả thuận - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung Tô Thị Hoài T, sinh ngày 19/9/2010 và Tô Ngọc T, sinh ngày 04/02/2014 cho anh Tô Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đàm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Đàm Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng

dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Tô Quang T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001461 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai. Hoàn trả cho anh Tô Quang T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện I.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- UBND xã I, huyện I, tỉnh K;
- UBND xã C, huyện H, tỉnh C;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trọng Nguyên